



Quattroporte

SALES ORDER

PHIÊN BẢN / MODEL

Quattroporte

VIN

GIÁ BÁN / PRICE

THÔNG SỐ KỸ THUẬT /

TECHNICAL SPECIFICATIONS

Động cơ / Engine	60° V6 cylinders
Dung tích / Displacement	2979 cm ³
Công suất cực đại / Maximum Power	350 HP at 5500 rpm
Mô-men xoắn cực đại / Maximum Torque	500 Nm at 1600 rpm
Tốc độ tối đa / Maximum speed	270 km/h
Gia tốc 0-100 km/h / Acceleration 0-100 km/h	5.5 s
Dung tích bình xăng / Tank capacity	80 l
Tiêu hao nhiên liệu hỗn hợp / Combined cycle	9,1 l/100 km
Tiêu hao nhiên liệu nội thành / Urban cycle	13,1 l/100 km
Tiêu hao nhiên liệu ngoại thành / Extra urban cycle	6,8 l/100 km
Mức khí thải CO₂ hỗn hợp / CO ₂ emission combined cycle	212 g/km

KÍCH THƯỚC VÀ TRỌNG LƯỢNG / DIMENSIONS AND WEIGHT

Chiều dài / Length	5265 mm
Chiều rộng (mở kính) / Width (open side mirrors)	2128 mm
Chiều rộng (xếp kính) / Width (close side mirrors)	1948 mm
Chiều cao / Height	1476 mm
Chiều dài trục cơ sở / Wheelbase	3171 mm
Chiều dài đầu xe / Front overhang	972 mm
Chiều dài đuôi xe / Rear overhang	1122 mm
Dung tích khoang hành lý Boot capacity	530 l
Trọng lượng xe Vehicle weight	1900kg

MÀU SẮC / COLOR

Màu sơn / External finishing	BIANCO ALPI
Ghế ngồi / Seat	RED/BLACK
Bảng táp-lô / Upper dashboard	BLACK/BLACK
Vô-lăng / Leather steering wheel	BLACK/BLACK
Trần và trụ xe / Headlining and pillars	BLACK
Ôp nội thất / Trim	RADICA OPEN PORE WOOD

TRANG BỊ TIÊU CHUẨN / STANDARD OPTIONS:

AN TOÀN VÀ CÔNG NGHỆ / DRIVING ASSISTANCE & SAFETY:

- Động cơ 3.0L V6 Twin Turbo, công suất tối đa 350 hp, mô-men xoắn tối đa 500 Nm/ Engine 3,0l V6 Twin Turbo maximum power 350 hp, maximum 500 Nm
- Màn trập điều khiển điện kiểm soát lấy gió khoang động cơ/ Air Shutter (QMDX)
- Hộp số ZF - 8 cấp điều khiển tự động / ZF-8 speed automatic transmission (Q007)
- Đĩa phanh trước đục lỗ đường kính 345x28mm đi kèm bộ kẹp má phanh 4 piston. Đĩa phanh sau đục lỗ đường kính 330x22mm đi kèm bộ kẹp má phanh floating / Front Brakes: 4 pistons aluminium monobloc fixed calipers with ventilated discs (345x28mm) Rear Brakes: Floating calipers with ventilated discs (330x22mm) (Q5LR)
- Đèn pha full LED được tích hợp đèn led chiếu sáng ban ngày và hệ thống điều chỉnh góc chiếu theo góc cua (AFS). Hệ thống rửa đèn pha áp suất cao. Đèn sau công nghệ LED và đèn phanh thứ ba / Adaptive Full LED front headlights with integrated DRL and AFS module. Led taillights and third brake light. (Q5EM)
- Đèn pha tắt/mở tự động / Automatic headlamp activation (Q051)
- Hệ thống khởi động/ tắt máy / Auto Start&Stop (Q5DE)
- Công nghệ điều khiển thân xe tích hợp / Integrated Vehicle Control [IVC]
- Hệ thống lái trợ lực cảm biến theo tốc độ/ Power-assisted steering, with Speed Sensitive feature (Q012)
- Tay lái điều chỉnh điện /Electronic Power Steering wheel (EPS)
- Hệ thống kiểm soát hành trình tự động / Cruise control (Q416)
- Hệ thống cảnh báo chống trộm/ Alarm system (perimeter and volumetric sensing, anti-lift device, electronic immobilizer) (Q213)
- Hệ thống hỗ trợ cảnh báo điểm mù / Blind Spot Assist (QXAN)
- Hệ thống cân bằng điện tử Maserati (MSP): Hệ thống chống trượt (ASR), Hệ thống chống bó cứng phanh (ABS), hệ thống cân bằng điện tử (EBD)... / Maserati Stability Program [MSP] : acceleration slip regulation (ASR), X antilock bracking system (ABS), electronic brake distribution (EBD), drive wheels locking prevention (MSP) (Q009)
- Phanh tay điện tử / Electronic Parking Brake (EPB) (Q026)
- Hệ thống trợ lực phanh / Brake Assistance System (BAS) (Q052)
- Hỗ trợ khởi hành ngang dốc / Hill Holder (Q056)
- Hệ thống treo điều khiển điện tử Skyhood/ Electronically controlled Skyhook suspension system (manually adjustable with two stiffness levels) (Q002)
- Hệ thống thiết lập chế độ lái thể thao [SPORT] (Tối ưu biểu đồ gia tốc động cơ, hệ thống MSP, ống xả, bộ truyền động) / SPORT control: sport mode set-up (accelerator map, engine, MSP system, exhaust system, transmission).
- Hệ thống thiết lập chế độ vận hành tối ưu hiệu suất giúp giảm mức tiêu hao nhiên liệu và tối đa hóa khả năng vận hành của xe trên mọi điều kiện địa hình / I.C.E. (Increased Control & Efficiency) control: specific software for reduced consumptions and a better vehicle dynamic management in all the conditions
- Hệ thống kiểm soát áp suất lốp, hiện thị áp suất trên bảng hiển thị trung tâm (TPMS) / Tyre Pressure Monitoring System (TPMS) with pressure displayed into the digital central cluster (Q365)
- Bộ vi sai chống trượt / Limited-Slip Differential
- Hệ thống túi khí: túi khí phía trước, túi khí bên hông, túi khí bảo vệ đầu. / Air-bag system: dual stage front bags, side bags, head bags. (Q500)
- Vô hiệu hoá túi khí ghế hành khách/ Air-Bag Deactivation For Passenger Side (Q4DK)
- Dây an toàn trước sau với bộ căng đai và giới hạn lực siết / Front and rear seat belts with pre-tensioners and load limiters

TRANG BỊ NGOẠI THẤT / EXTERIOR EQUIPMENT:

- Màu sơn đồng chất / Solid Paint (Q5CA)
- Lưới tản nhiệt mạ chromed với nan thẳng đứng/ Front grille with chromed frame and vertical bars
- Ngoại thất viền Chromed (Logo Quattroporte, tay nắm cửa, logo Saetta trên trụ C, thông gió hai bên và đèn chiếu sáng ban ngày)/ Chromeline exterior trim (Quattroporte badge, door handles, Saetta logo on C pillar, side air vents and Daylight Opening)
- Hệ thống ống xả kép bằng thép không gỉ mạ Chrome / Twin, dual pipes exhaust system in chrome-plated

stainless steel

- Mâm 19 inch Poseidone/ 19" Poseidone Wheels (Machine-polished). Front: 245/45 R19 - Rear: 275/40 R19 (Q56J)
- Bộ kẹp phanh thể thao phủ mờ / Matt Brake Calipers (KMBC)
- Gương chiếu hậu bên ngoài có chức năng chống chói, sấy, chỉnh và gập điện, tích hợp đèn báo rẽ LED/ Automatically dimming, heated, power adjustable and foldable exterior mirrors with integrated LED turn lights (Q041)

TRANG BỊ NỘI THẤT / INTERIOR EQUIPMENT:

- Nội thất da với nhiều tùy chọn/ Extended Leather Interior Upholstery (Q212)
- Cần sang số tích hợp nút điều khiển với các tính năng: Tắt hệ thống cân bằng điện tử, tắt Start&Stop, hệ thống quản lý mức tiêu hao nhiên liệu và khí thải (I.E.C), chức năng thể thao, kiểm soát độ cứng của hệ thống treo/ Transmission tunnel with dynamic features buttons: Electronic Stability Program OFF, Start&Stop OFF, I.C.E., Sport mode, suspension stiffness control
- Vô lăng điều chỉnh điện 4 hướng / Steering wheel Electric height and reach adjustments (Q137)
- Vô lăng 3 chấu đa chức năng bao gồm : kiểm soát tốc độ tự động, quản lý màn hình hiển thị trung tâm, nhận dạng giọng nói, bộ dò đài, chọn kênh và điều chỉnh âm lượng radio / Multifunctional 3-spoke leather steering wheel. Functions included: cruise control, central cluster display management, volume and radio tuner and channel selection (Q320)
- Tay chuyển số thể hệ mới bọc da, hành trình chuyển số ngắn, chức năng sang số tay và nút bấm đậu xe / Leather gear lever with tip up/down function, Manual mode activation and parking button
- Chìa khoá thông minh ốp hợp kim nhôm (các chức năng gồm: đóng/mở cửa xe, mở khoang hành lý, kích hoạt đèn)/ Aluminium key fob with keyless entry and keyless go function (includes: X lock/unlock button, trunk opening and exterior lights on)
- Logo Đỉnh Ba dập nổi trên gối tựa đầu trước và sau/ Trident logo embossed on front and rear headrests
- Bảng đồng hồ thể thao nền xanh Maserati với màn hình 7-inch đa chức năng tích hợp đèn LED/ Instrument cluster dials in Maserati Blu color, with white backlighting and 7" multifunction display (Q4GF)
- Đồng hồ Maserati viền ốp chrome khu trung tâm điều khiển/ Maserati clock design in central area of the dashboard with chrome-plated trim (Q207)
- Gương chiếu hậu bên trong có chức năng chống chói/ Automatically dimming interior rear view mirror including Auto High Beam Assist
- Thảm sàn xe bọc nhung / Floor carpets in velour (Q396)
- Ốp bậc cửa bằng thép hợp kim có gắn chữ Maserati/ Front and rear steel doorsills with Maserati sign (Q018)
- Nội thất ốp gỗ vân mờ Radica/ Radica Open Pore Wood Interior Trim (central tunnel and door inserts) (Q4MN)

TIỆN NGHI / COMFORT AND FUNCTIONALITY:

- Điều hòa tự động thiết lập 2 vùng riêng biệt / Dual-zone Automatic Climate Control with Air Quality sensor (Q140)
- Hệ thống thông tin giải trí Maserati Touch Control (MTC) tích hợp màn hình cảm ứng 8.4-inch và được trang bị: định vị, radio, Bluetooth, cổng USB, Aux-in, chip Apple, hệ thống điều hòa khí hậu, thiết bị điện thoại, thiết lập cài đặt hệ thống, v.v / MTC +: Maserati Touch Control Plus unit. 8,4" touch screen display with rotary control, including: navigation, radio, Bluetooth, USB and Aux-in, Apple chip, clima controls, phone devices, car set-up, etc
- Hệ thống trợ lý cá nhân thông minh Siri/ SIRI (Apple® function) Smart Personal Assistant
- Hệ thống âm thanh Maserati / Maserati Active Sound System
- Hệ thống âm thanh Harman Kardon (10 loa)/ Harman Kardon Premium Sound System (10 speakers) (Q4YG)
- Camera sau hỗ trợ đỗ xe / Rear Parking Camera with Dynamic Gridlines (Q316)
- Cảm biến hỗ trợ đỗ xe với hình ảnh hiển thị cự ly đỗ xe trên bảng điều khiển trung tâm / Front and rear parking sensors with graphic indication of object distances on cluster display (Q508)
- Kính chắn gió có chức năng sưởi và rửa/ Heated Windshield Washer Nozzles (Q110)
- Kính trước và sau hai lớp bằng chất liệu laminated cách âm cách nhiệt / High thermal and noise insulation

front laminated glasses

- Chức năng sưởi cho kính sau/ Heated rear window (Q029)
- Kính hai bên sau tích hợp màn che nắng chỉnh điện/ Power Rear Side Sunblinds (Q4QR)
- Cảm biến an toàn vật cản khi đóng kính cửa sổ / Antipinch Sensor For Windows (Q52A)
- Ghế trước chỉnh điện 12 hướng có chức năng sưởi ấm kèm bộ nhớ ghế lái/ Heated 12-way Power Comfort Front Seats with Memories for Driver Seat (Q119)
- Băng ghế sau 3 chỗ ngồi với tựa lưng ghế có thể gấp lại (40%)/ Rear 3-seater bench 3 with asymmetrically foldable rear seat backrest (40%) (Q195)
- Tựa tay trung tâm với hai khay để ly và mỗi lửa/ Central tunnel with 2 hidden cup-holder and cigar lighter
- Tựa tay trung tâm với hộc đựng đồ tích hợp đèn chiếu sáng, điều hoà nhiệt độ và ổ cắm điện 12V/ Twin mechanical opening front armrest including: air conditioned and illuminated storage compartment with two cupo holders and 12V socket
- Tựa tay phía sau tích hợp cổng USB, ổ cắm 12V và 2 khay để ly/ Rear armrest, with USB charger unit, 12V socket and two hidden cup holders
- Trang bị gạt tàn thuốc ở hộc cửa phía sau/ Rear ashtray in rear doors pockets (Q655)
- Trang bị ổ cắm điện 12V ở cốp sau / 12V Socket Into Rear Trunk (Q4HG)
- Trang bị hộc đựng đồ tại vị trí tài xế và hành khách; ngăn đựng bản đồ cho cửa trước và sau; túi đựng đồ sau chỗ tựa lưng của ghế trước / Glove box driver and passenger side; map door pocket for front and rear doors; front seats backrest pocket.
- Hộc đựng đồ tại vị trí hành khách có tính năng khóa điện/ Glove box passenger side electrically lockable (Left Hand Drive only) (Q845)
- Cốp sau cấu trúc trọng lượng nhẹ với chức năng mở cốp bằng nút bấm / Lightweight boot lid with keyless opening
- Hệ thống đóng mở cốp sau điều chỉnh điện với cảm biến đá chân / Power Boot Lid with Kick Sensor (Q7YZ)
- Khởi động xe bằng nút bấm/ Keyless Go Easy (Start Button)
- Hệ thống hỗ trợ ra vào xe dễ dàng cho ghế ngồi và vô lăng/ Easy Entry System for steering column and seat
- Cảm biến kích hoạt gạt nước mưa tự động. / Rain sensor (Q347)
- Cảm biến sương mù /Demist Sensor (Q385)
- Hệ thống đèn chiếu sáng ban đêm/ Night Ambient lighting (Q610)
- Cẩm nang hướng dẫn sử dụng xe và hệ thống thông tin giải trí Maserati Touch Control (MTC). / Quick reference vehicle user guide, nteractive Manual for MTC+

* Bảo hành: 3 năm không giới hạn km / Warranty: 03 years unlimited km.

Trident Auto (Maserati Official Dealer)

Showroom & Office: 03 Le Duan Str., Ben Nghe Ward, District 1, Ho Chi Minh City, Vietnam.
Pop up lounge: 18 Le Phung Hieu Str., Trang Tien Ward, Hoan Kiem District, Hanoi, Vietnam.
Tel. +8428 39 101 131 - Fax. +8428 39 101 032